TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị T**; sinh năm: 1991.

DDaKHKTT: Xóm T, xã BĐ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ hiện tại khi ly hôn: Thôn 2, xã HĐ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: **Anh Nông Lương H**; sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm NT, xã Đức Long, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nông Lương H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị T và anh H cùng thỏa thuận nhất trí tự

nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh H có một con chung tên là Nông Minh H2, sinh ngày 11/7/2010 (Giới tính: Nam). Khi ly hôn chị T và anh H cùng thỏa thuận, thống nhất, anh H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết chị T và anh H đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T và anh H cùng thỏa thuận, thống nhất là chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H với số tiền là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng trên một tháng). Phương thức cấp dưỡng theo tháng, tính từ tháng 01 năm 2025 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T và anh H đều xác nhận là không có và không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước cho việc thuận tình ly hôn, chị T phải chịu thêm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh H với tổng số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001448, ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã BĐ, Hòa An. ĐKKH số 11 ngày 26/4/2010;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thanh Hải